TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LÀO CAI** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 27/2022/QĐST– DS.	*Lào Cai, ngày 07 tháng 9 năm 2022.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 8 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 52/2022/TLST – DS, ngày 12 tháng 7 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Minh B – Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Địa chỉ: Số nhà 108, đường Trần H, quận H, thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Anh T – Chức danh: Phó giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh Lào Cai (Theo văn bản ủy quyền ngày 20/9/2021).

Địa chỉ: Đại lộ T, phường N, thành phố L, tỉnh L.

Bị đơn: Ông Nguyễn Quốc L – Sinh năm: 1964;

Bà Nguyễn Thị Ngọc D – Sinh năm: 1970.

Địa chỉ: Số nhà 065, đường C, tổ 18, phường C, thành phố L, tỉnh L.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Quốc L, bà Nguyễn Thị Ngọc D có nghĩa vụ liên đới hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam, số tiền dư nợ của Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2020-HĐCVHM/NHCT180-NQL ngày 12 tháng 05 năm 2020; Hợp đồng tín dụng số 01/2020-HĐCV/NHCT180 NQL, ngày 14 tháng 05 năm 2020 và Hợp đồng tín dụng số 01/2021-HĐCVHM/NHCT180-NTND, ngày 11 tháng 01 năm 2021. Tổng số tiền tính đến hết ngày 30/8/2022 là: 8.391.005.853 VNĐ *(Tám tỷ, ba trăm chín mươi một triệu, không trăm không năm nghìn, tám trăm lăm mươi ba đồng).*

Trong đó: Khoản tiền nợ gốc là: 7.075.000.000VNĐ (*Bảy tỷ, không trăm bẩy mươi lăm triệu đồng).* Khoản tiền lãi suất trong hạn là: 926.222.053VNĐ (*Chín trăm hai mươi sáu triệu, hai trăm hai mươi hai nghìn, không trăm năm*

mươi ba đồng). Khoản tiền lãi suất quá hạn: 389.783.800VNĐ (*Ba trăm tám mươi chín triệu, bẩy trăm tám mươi ba nghìn, tám trăm đồng).*

Nghĩa vụ hoàn trả theo phần được xác định như sau:

Ông Nguyễn Quốc L phải hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam số tiền là: 4.195.502.927VNĐ (*Bốn tỷ, một trăm chín mươi lăm triệu, năm trăm linh hai nghìn, chín trăm hai mươi bẩy đồng*).

Bà Nguyễn Thị Ngọc D phải hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam số tiền là: 4.195.502.927VNĐ (*Bốn tỷ, một trăm chín mươi lăm triệu, năm trăm linh hai nghìn, chín trăm hai mươi bẩy đồng*).

Trường hợp ông Nguyễn Quốc L, bà Nguyễn Thị Ngọc D không thực hiện nghĩa vụ liên đới hoàn trả khoản tiền gốc đã vay còn lại và khoản tiền lãi suất theo các hợp đồng tín dụng. Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam có quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án xử lý thi hành án, tiến hành kê biên tài sản ông Nguyễn Quốc L và bà Nguyễn Thị Ngọc D đã thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 01/2014/NQL/HĐTC ngày 19/11/2014 để thực hiện bán tài sản bảo đảm, thu hồi khoản nợ gốc và lãi suất phát sinh từ các hợp đồng tín dụng mà ông Nguyễn Quốc L và bà Nguyễn Thị Ngọc D đã giao kết với Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam có đơn yêu cầu thi hành án, ông Nguyễn Quốc L, bà Nguyễn Thị Ngọc D phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, phát sinh sau ngày 30/8/2022 theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng số Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2020-HĐCVHM/NHCT180-NQL ngày 12 tháng 05 năm 2020; Hợp đồng tín dụng số 01/2020-HĐCV/NHCT180-NQL, ngày 14 tháng 05 năm 2020 và Hợp đồng tín dụng số 01/2021-HĐCVHM/NHCT180-NTND, ngày 11 tháng 01 năm 2021 cho đến khi thanh toán xong các khoản tiền dư nợ. Trường hợp trong các Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2020-HĐCVHM/NHCT180-NQL ngày 12 tháng 05 năm 2020; Hợp đồng tín dụng số 01/2020-HĐCV/NHCT180-NQL, ngày 14 tháng 05 năm 2020 và Hợp đồng tín dụng số 01/2021-HĐCVHM/NHCT180-NTND, ngày 11 tháng 01 năm 2021, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam thì mức lãi suất mà ông Nguyễn Quốc L, bà Nguyễn Thị Ngọc D phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam theo mức điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về án phí: Bị đơn ông Nguyễn Quốc L, bà Nguyễn Thị Ngọc D phải chịu chung khoản tiền án phí dân sự là 58.195.503VNĐ (*Năm mươi tám triệu, một trăm chín mươi lăm nghìn, năm trăm linh ba đồng*).

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam không phải chịu khoản tiền án phí dân sự, được hoàn trả lại khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 58.161.585VNĐ (*Năm mươi tám triệu, một trăm sáu mươi một nghìn, năm trăm tám mươi lăm đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001615 ngày

12/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Về chi phí tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Quốc L, bà Nguyễn Thị Ngọc D phải chịu khoản tiền chi phí tố tụng, xem xét thẩm định tại chỗ tài sản, là 8.000.000VNĐ (*Tám triệu đồng*). Khoản tiền này Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam đã nộp. Do đó, ông Nguyễn Quốc L, bà Nguyễn Thị Ngọc D phải hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam số tiền 8.000.000VNĐ (*Tám triệu đồng*).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND thành phố Lào Cai (02);
- CCTHADS thành phố Lào Cai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Bùi Ngọc Thanh